



Phụ lục số 24. Mẫu thông báo về giá trị tài sản ròng của Quỹ
Appendix 24. Disclosure of information about Net Asset Value of the Fund
(Ban hành kèm theo Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)
(Issued in association with Circular 183/2011/TT-BTC dated 16 Dec 2011 guiding establishment and management of the Open-Ended Fund)

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
NET ASSET VALUE OF THE FUND

Từ ngày 26 tháng 04 năm 2018 đến 02 tháng 05 năm 2018/ From 26 Apr 2018 to 02 May 2018

Tên công ty quản lý quỹ/ Fund Management Company: **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư MB/ MB Capital Management Joint Stock Company**
 Tên ngân hàng giám sát / Supervising bank: **Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) / Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.**
 Tên Quỹ/ Fund name: **Quỹ đầu tư giá trị MB Capital/ MB Capital Value Fund**
 Ngày định giá/Valuation date: **03/05/2018**
 Ngày giao dịch gần nhất /Latest trading date: **26/04/2018**

Tên Quỹ Mở <i>Fund Name</i>	Giá dịch vụ phát hành (% giá trị giao dịch)/ Subscription Fee (% of transaction amount)	Giá dịch vụ mua lại (% giá trị giao dịch)/ Redemption Fee (% of transaction amount)	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá/ NAV per unit at Valuation Date	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá kỳ trước/ NAV per unit last Valuation Date	Tăng/Giảm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ so với kỳ trước (%) Change in NAV per unit compared to last Valuation Date (%)	Biến động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trong năm/ Change in NAV per unit in 1-year		Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN Foreign Investors' Ownership Ratio		
						Mức cao nhất (VND) Highest level (VND)	Mức thấp nhất (VND) Lowest level (VND)	Số lượng đơn vị quỹ/ Number of fund unit	Tổng giá trị tại ngày giao dịch/ Total value on trading date	Tỷ lệ sở hữu Ownership ratio
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Quỹ đầu tư giá trị MB Capital MB Capital Value Fund	1%	0%-1% (*)	14,293	14,349	-0.39%	14,758.00	12,692.00	2,000	28,698,000	0.004%

Ghi chú / Notes:

(*) *Giá dịch vụ mua lại được áp dụng như sau/ Details of redemption fee as below:*

Thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Number of days holding the Fund Certificate since purchase date (days)

Dưới 03 tháng/ Under 03 months
Trên 03 tháng/ Above 03 months

Giá dịch vụ mua lại/
Redemption fee

1,0% tổng giá trị bán thực hiện được/ 1.0% of redemption amount
0% tổng giá trị bán thực hiện được/ 0% of redemption amount

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervising Bank

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Lê Sỹ Hoàng
 Trưởng phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB
Đoàn Kim Dung Nguyễn Đức Hải
 Giám đốc tài chính Phó Tổng Giám đốc